

Số: 01/2022/QĐDS-ST
Ngày: 10/3/2022
*“V/v yêu cầu tuyên bố một người
mất tA”*

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT SƠ THẨM VIỆC DÂN SỰ
*Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tA***

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM- TỈNH BẾN TRE

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngoan – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Phan Thành Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 56/2021/TLST-VDS ngày 21 tháng 10 năm 2021 về yêu cầu “Tuyên bố một người mất tA” theo Quyết định mở phiên họp số 01/2022/QĐPH-ST ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo đơn yêu cầu của: Ông Trần Văn A, sinh năm 1955. Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Trần Thị Diệu H, sinh năm 1979;

2/ Ông Trần Văn N, sinh năm 1983;

3/ Ông Trần Vũ P, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: ấp V, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu đề ngày 26/3/2021 và tại phiên họp, ông Trần Văn A trình bày: Vợ ông là bà Trần Thị L, sinh năm 1959 nơi cư trú cuối cùng ấp 7, xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Ông bà chung sống với nhau từ năm 1978 nhưng không có đăng ký kết hôn. Ông bà sống chung tại xã Tân Lợi Thạnh, đến năm 1990, bà Trần Thị L bỏ nhà đi không biết đi đâu và cũng không có bất kỳ liên lạc về gia đình, cho đến nay gia đình không biết tin tức gì của bà L. Ông và gia đình đã tìm mọi cách để liên lạc với bà L, nhiều lần thông báo tìm kiếm bà L nhưng cũng

không có tin tức gì của bà L. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà Trần Thị L mất tA.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn N trình bày: Anh là con ruột của ông Trần Văn A và bà Trần Thị L. Mẹ anh đã bỏ nhà ra đi từ năm 1990, không rõ đi đâu và cũng không có bất kỳ tin tức gì, anh cũng đồng ý với yêu cầu của ông A là yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị L mất tA.

Theo bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt: Chị Trần Thị Diệu H, anh Trần Vũ P trình bày: anh chị cũng đồng ý theo yêu cầu của ông A.

Tại phiên họp đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu quan điểm: Theo ông A trình bày bà Trần Thị L đã bỏ nhà đi từ năm 1990 đến nay không có tin tức gì. Theo xác nhận của Công an xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm thì bà L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa P đến ngày 29/6/1998 và hiện nay không còn hộ khẩu thường trú tại xã Tân Lợi Thạnh. Ông Trần Văn A đã thông báo tìm kiếm bà L nhưng cũng không có kết quả. Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ Luật Dân sự năm 2015 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn A về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị L mất tA.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi N cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm nhận định:

[1] Ông Trần Văn A và bà Trần Thị L cưới nhau và sống chung từ năm 1978 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau ông bà sinh sống tại ấp 7, xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Đến năm 1990, bà L bỏ nhà không rõ đi đâu, không liên lạc gì với gia đình. Ông A đã dùng nhiều biện pháp để tìm kiếm bà L nhưng không có tin tức gì.

[2] Theo xác nhận của Công an xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thì bà L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa P đến ngày 29/6/1998 và hiện nay không còn hộ khẩu thường trú tại xã Tân Lợi Thạnh. Xét thấy thời gian bà L bỏ địa P đi trên hai năm và trong thời gian giải quyết việc dân sự, Tòa án đã ban hành thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tA. Thông báo đã được phát trên đài tiếng nói Việt Nam các ngày 08, 09 và ngày 10 tháng 11/2021, đăng trên báo pháp luật 03 số liên tục trong các ngày 01, 02 và 03 tháng 11/2021. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng mà vẫn không có tin tức xác thực của bà Trần Thị L. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 việc ông Trần Văn A yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị L mất tA là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên họp là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn A là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí theo quy định tại điểm khoản đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; các Điều 387, 388 và 389 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn A về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị L mất tA.

[2] Tuyên bố bà Trần Thị L, sinh năm 1959. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: ấp 7, xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre mất tA.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn A là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí theo quy định tại điểm khoản đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ra quyết định, đương sự vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan

